

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 20-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuaân Thuỷ

2. Bà Phan Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ñoạon Thò Vaân, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắk R'ắắ, tỉnh Đắk Nồồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'ắắ, tỉnh Đắk Nồồ tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'ắắ, tỉnh Đắk Nồồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Thị S (tên gọi khác: **H**), sinh năm 1983; nơi sinh tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: H'Rê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn E** sinh năm 1953 và con bà **Đinh Thị R**, sinh năm 1963; có chồng là anh **Đinh Văn D**, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 - có mặt.

2. Phạm Thị X, năm 1986 (tên gọi khác: **M**); nơi sinh tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: H'Rê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H1** và bà **Phạm Thị N** (cả hai đã chết); có chồng là anh **Phạm Văn H2** và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 - có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Thị S và Phạm Thị X: Bà **Mai Thị H3** (coù ñôn xin vaéng maét) và ông **Phạm Quang L** (coù maét) - là Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.**

Người làm chứng: Anh **Hoàng Anh H4** sinh năm 1993; anh **Lê Thanh H5** sinh năm 1983, chị **H Lút N1** (tên gọi khác: **Ú**) sinh năm 1989, chị **Phạm Thị X1** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1997 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 8/2023, **Đinh Thị S** (sinh năm 1983, HKTT: **Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi**) đến thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thuê nhà của ông **Trương X2** (sinh năm 1971) để mở quán bán nước giải khát (không đặt tên) và hoạt động mại dâm trá hình. Tại đây **S** thuê chị **Đinh Thị R** (sinh năm 2005, HKTT: **Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông**) làm nhân viên phụ bán quán và ở tại quán. Trong thời gian ở tại đây, **S** quen biết với **Phạm Thị X** (sinh năm 1986, HKTT: **Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**) là chủ quán cà phê mại dâm trá hình có tên “**Tâm An**” tại thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Q “**Tâm A**” được **Phạm Thị X** thuê của bà **Dương Thị T1** (sinh năm 1974) làm nơi ở, và thuê thêm chị **Phạm Thị X1** (sinh năm 1997, HKTT: **Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**) làm nhân viên phụ bán quán và ở tại quán cùng với **X**. Tại đây, **X** quen biết chị **H Lút N1** (sinh năm 1989, HKTT: **Buôn M'Oa, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**) là chủ quán mại dâm trá hình có tên “**Tình Anh**” tại thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, ở liền kề với quán của **X**.

Đinh Thị S và **Phạm Thị X** thống nhất nếu có khách đến hỏi gái mua dâm thì **S** hoặc **X** sẽ thỏa thuận giá sau đó gọi gái bán dâm đến quán để cùng khách đi đến nhà nghỉ **M1**. Nếu nhân viên là gái bán dâm quán của **S** đi xuống quán của **X** bán dâm, thì gái bán dâm phải đưa cho **S** 100.000 đồng và đưa cho **X** 50.000 đồng/1 lần bán dâm và ngược lại nếu nhân viên là gái bán dâm quán của **X3** cũng phải trả tiền như vậy.

Vào khoảng 16 giờ ngày 20/12/2023, anh **Hoàng Anh H4** (sinh năm 1993) và anh **Đình Văn H6** (sinh năm 2001) cùng cư trú tại thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) và anh **Lê Thanh H5** (sinh năm 1983) cư trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) rủ nhau đến quán của **Đinh Thị S** để tìm người mua bán dâm. Khi vào quán thì **H4**, **H6** và **H5** gặp **S**, lúc này **S** lấy nước ngọt, thuốc lá và bánh phồng tôm, bím bím để ra bàn cho ba người, rồi ngồi xuống cùng nói chuyện. Quá trình nói chuyện, **H4** đặt vấn đề muốn gọi 02 gái bán dâm để mua dâm, thì được **S** đồng ý. **S** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, gắn sim số 0388.522.060 gọi cho **Phạm Thị X** (X sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A16k, màu xanh, gắn sim số 0386.954.181) nói, gọi **Phạm Thị X1** và **H Lut N2** lên quán của **S** để bán dâm, thì **X** đồng ý. Sau khi tắt điện thoại thì **X** nói với **X1** đang ở quán là chuẩn bị đi cùng **H Lut N2** lên quán của **S** để bán dâm. Sau khi nói với **X1** thì **X** gọi điện thoại cho **H Lut N2** (số điện thoại 0946.235.059) nói **H Lut N2** qua quán của **X** để chờ **X1** đi lên quán của **Đinh Thị S** bán dâm, **H Lut N2** đồng ý. Khoảng 10 phút sau, **H Lut N2** chờ **Phạm Thị X1** đến quán của **S**. Tại đây, **H4** và **H5** sau khi nói chuyện với **S** thì đồng ý mua dâm với **H Lut N2** và **X1** với giá 400.000 đồng/1 người/1 lần bán dâm. Sau khi thỏa thuận xong thì **H4** lấy ra số tiền

1.500.000 đồng đưa cho S, trong đó 400.000 đồng là tiền H4 mua dâm với H Lut N2; 400.000 đồng là tiền H5 mua dâm với X1; 145.000 đồng là trả tiền nước ngọt, thuốc lá, bánh; còn 545.000 đồng là tiền H4 cho S vì đã gọi gái bán dâm đến. S cầm tiền rồi đưa cho H Lut N2 và X1 mỗi người 400.000 đồng và nói với H Lut N2 và X1 đi bán dâm cùng với H4 và H5. Sau đó, H4, H5, H Lut N2 và X1 cùng đi đến nhà nghỉ K tại thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để mua bán dâm. Khi H4 và H Lut N2 mua bán dâm tại phòng số 01, H5 và X1 mua bán dâm tại phòng số 03 thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu;

- Thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng (nhãn hiệu FRE MEN) tại phòng số 1 và số 3 của nhà nghỉ K.

- Thu giữ của H Lut N2 số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong gắn sim số 0946.235.059.

- Thu giữ của Phạm Thị X1 số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh dương, bên trong gắn sim số 0899.704.998 và sim số 0336.994.057.

- Thu giữ của Đinh Thị S số tiền 545.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, bên trong gắn sim số 0388.522.060.

- Thu giữ của Phạm Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A16k, màu xanh, bên trong gắn sim số 0386.954.181.

(Các điện thoại di động trên, tình trạng đều đã qua sử dụng)

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 1.345.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền bán dâm của H Lut N2 đã nhận; 400.000 đồng là tiền bán dâm của Phạm Thị X1 đã nhận; 545.000 đồng là tiền anh Hoàng Anh H4 cho Đinh Thị S trong việc gọi gái bán dâm, đây là số tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A16k, màu xanh, là tài sản của Đinh Thị S và Phạm Thị X dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng (nhãn hiệu FRE MEN), do không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh dương, quá trình điều tra xác định tài sản hợp pháp của H Lut N2 và Phạm Thị X1, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 29/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Laáp đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ H Lut N2 và X1.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-ĐL ngày 27/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị S** từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2023.

Xử phạt bị cáo **Phạm T2** Xù từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2023.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 1.345.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền bán dâm của **H Lut N2** đã nhận; 400.000 đồng là tiền bán dâm của **Phạm Thị X1** đã nhận; 545.000 đồng là tiền anh **Hoàng Anh H4** cho **Đinh Thị S** trong việc gọi gái bán dâm, đây là số tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A16k, màu xanh, là tài sản của **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng (nhãn hiệu FRE MEN), do không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh dương, quá trình điều tra xác định tài sản hợp pháp của **H Lut N2** và **Phạm Thị X1**, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 29/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chị **H Lut N2** và chị **X1**.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** xác định: Các bị cáo **S1** và **X1** là người lao động nghèo khổ, sinh sống ở nơi đông đúc, trình độ văn hóa thấp, ít hiểu biết pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Sau khi thấy hiện hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt và cho caùc bị cáo được hưởng án treo đề caùc bị cáo có cơ hội sửa chữa và sống có ích cho gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Đình Thị S** và **Phạm Thị X** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tặnh **Ñaéék N3** truy tố về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng anh **Hoàng Anh H4**, anh **Lê Thanh H5**, chị **H Lút N1** và chị **Phạm Thị X1** tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng tháng 8/2023, **Đình Thị S** đến **thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** thuê nhà để mở quán bán nước và hoạt động mại dâm trá hình. S quen biết với **Phạm Thị X** là chủ **quán C** trá hình có tên “**T**”, quán do **X** thuê, **X** thuê chị **Phạm Thị X1** làm nhân viên. X quen biết chị **H Lút N1** là chủ **quán M2** có tên “**Tình A1**” liền kề với quán của **X**.

Đình Thị S và **Phạm Thị X** thống nhất nếu có khách đến hỏi gái mua dâm thì **S** hoặc **X** sẽ thỏa thuận giá sau đó gọi gái bán dâm đến quán để cùng khách đi đến **nhà nghỉ M1**. Nếu nhân viên là gái bán dâm quán của **S** đi xuống quán của **X** bán dâm, thì gái bán dâm phải đưa cho **S** 100.000 đồng và đưa cho **X** 50.000 đồng/1 lần bán dâm, và ngược lại nếu nhân viên là gái bán dâm quán của **X3** cũng phải trả tiền như vậy.

Vào khoảng 16 giờ ngày 20/12/2023, anh **Hoàng Anh H4**, anh **Đình Văn H6** và anh **Lê Thanh H5** đến quán của **Đình Thị S** để tìm người mua bán dâm. Khi vào quán thì **H4**, **H5** và **H6** gặp **S**. **H4** đặt vấn đề muốn gọi 02 gái bán dâm để mua dâm, thì **S** đồng ý. S gọi điện thoại cho **X** nói, gọi **Phạm Thị X1** và **H Lút N2** lên

quán của S để bán dâm, thì X đồng ý. H4 và H5 nói chuyện với S thì đồng ý mua dâm với H Lut N2 và X1 với giá 400.000 đồng/1 người/1 lần. H4 ã cho S1 số tiền 1.500.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền H4 mua dâm với H Lut N2; 400.000 đồng là tiền H5 mua dâm với X1; 145.000 đồng là trả tiền nước ngọt, thuốc lá, bánh; còn 545.000 đồng là tiền H4 cho S vì đã gọi gái bán dâm đến. S cầm tiền rồi đưa cho H Lut N2 và Phạm Thị X1 mỗi người 400.000 đồng và nói với H Lut N2 và X1 đi bán dâm cùng với H4 và H5. Sau đó, H4, H5, H Lut N2 và X1 đến nhà nghỉ K, khi đang mua bán dâm thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Đinh Thị S và Phạm Thị X về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) ...

đ) Đối với 02 người trở lên;

...”

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, đạo đức và nhân cách con người. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Đinh Thị S và Phạm Thị X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bò cao Xoù còu meï baø laø Phaïm T (Phaïm Thò N) ã ñoïc taêng huy chöông khaùng chieán haïng nhaát nên caùc bò cao ñöôïc áp dụng caùc tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do Đinh Thị S và Phạm Thị X hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên còu khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình.

- Đối với số tiền 800.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền bán dâm của H Lut N2 đã nhận; 400.000 đồng là tiền bán dâm của Phạm Thị X1 đã nhận và số tiền 545.000 đồng là tiền anh Hoàng Anh H4 cho Đinh Thị S trong việc gọi gái bán dâm, đây là số tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A16k, màu xanh, là tài sản của **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng (nhãn hiệu FRE MEN), do không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh dương, quá trình điều tra xác định tài sản hợp pháp của **H Lut N2** và **Phạm Thị X1**, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 29/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã xử lý bằng hình thức trả lại cho **H Lut N2** và **X1**.

[7]. Tại phiên tòa, xét quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho caùc bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X**, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt caùc bị cáo dưới khung hình phạt, miễn aùn phí và cho caùc bị cáo được hưởng án treo lơ không cồ caên cồ chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

2.1. Xử phạt bị cáo **Đinh Thị S** 03 (ba) năm 06 (saùu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo **Phạm Thị X** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2023.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cồ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Tịch thu của **H Lut N2** số tiền 400.000 đồng; tồch thu của **Phạm Thị X1** số tiền 400.000 đồng nhận (số tiền này đang gửi tại **Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G** ngày 04/3/2024); tồch thu của **Đinh Thị S** 545.000 đồng nhận (số tiền này đang gửi tại **Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G** ngày 05/3/2024) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tồch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A16k, màu xanh của **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** nộp vào ngân sách Nhà nước (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa*

Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

- Tồch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng (nhãn hiệu FRE MEN), do không có giá trị sử dụng (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa **Công an huyện Đ** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

- Chaáp nhảần ngày 29/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** trả lại cho chị **H Lut N2** và chị **P** Thò Xấp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh dương do không liên quan đến hành vi phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo **Đinh Thị S** và **Phạm Thị X** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy